TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/DSST
Ngày: 06/02/2026
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Đẹp;
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thái Thiên Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 tham gia phiên tòa:* Ông Cao Hoàng Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2026/QĐST-DS ngày 28/01/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn K, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Hà Thanh R, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số I, tổ E, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Văn K trình bày:

Vào ngày 26/8/2020, ông Dương Văn K có cho ông Hà Thanh R vay số tiền 20.000.000đ, khi vay có lập giấy tay mượn nợ, ông K là người viết nội dung, ông R ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, việc thỏa thuận vay tại nhà ông K, khi vay thỏa thuận miệng lãi suất 2%/ tháng, không thỏa thuận thời hạn trả. Sau khi vay ông R có đóng lãi cho ông K đến tháng 11/2023 âl thì ông R không đóng lãi cho ông K. Mục đích ông R vay tiền thì ông K không được biết.

Khoảng ngày 26/8/2021, ông R đến nhà ông K để hỏi vay thêm 10.000.000đ, khi vay không lập biên nhận, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng, không thỏa

thuận thời hạn vay. Việc giao nhận tiền không ai chứng kiến. Sau khi vay ông R cũng đóng lãi cho ông K đến tháng 11/2023 âl thì không đóng lãi nữa. Từ sau tháng 11/2023 âl thì ông ông R không đóng lãi và trả vốn gốc cho ông K. Ông K gọi điện thoại thì ông R không bắt máy, ông K đến nhà tìm thì ông R tránh mặt nên ông K không gặp được ông R.

Vì vậy, ông Dương Văn K yêu cầu ông Hà Thanh R trả vốn gốc là 20.000.000đ, và lãi tính từ tháng 11/2023 âl đến khi xét xử vụ kiện với lãi suất là 20%/năm.

Tại phiên tòa, ông K chỉ yêu cầu ông R1 trả số tiền vốn gốc là 20.000.000đ và tiền lãi tính từ tháng 11/2023 âl đến ngày xét xử ngày 06/02/2026 (ngày 19/12/2026 âl) tính tròn 24 tháng với lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) là 3.984.000đ (Ba triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Tổng cộng vốn lãi là 23.984.000đ (Hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Bị đơn ông Hà Thanh R đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông R vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, chưa chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Hà Thanh R trả cho ông Dương Văn K số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng và 3.984.000đ tiền lãi. Chi phí tố tụng và án phí giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Dương Văn K khởi kiện yêu cầu ông Hà Thanh R trả số tiền 20.000.000đ và lãi đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông Hà Thanh R có địa chỉ tại xã T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 theo quy định tại Điều 26, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025.

Ông Hà Thanh R, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông R, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ông Dương Văn K cho ông Hà Thanh R vay số tiền 20.000.000đ vào ngày 26/08/2020, lãi suất không thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng có thỏa thuận

miệng 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay, khi vay có lập Giấy tay mượn nợ. Sau khi vay thì ông R có đóng lãi đến tháng 11/2023 âl thì không đóng lãi và trả vốn gốc cho ông K.

Bị đơn ông Hà Thanh R vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông Dương Văn K có cho ông Hà Thanh R vay số tiền 20.000.000đ, khi vay có thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, có lập giấy tay mượn nợ nhưng không thỏa thuận thời hạn vay. Tài liệu chứng cứ phía nguyên đơn căn cứ khởi kiện là biên nhận viết tay ghi ngày 26/08/2020.

Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tống đạt thông báo nội dung khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn kiện cho ông R. Ông R không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

Tại khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.*

Do đó, xác định ông Hà Thanh R có vay 20.000.000đ của ông K, giao dịch của hai bên là hợp đồng vay không có kỳ hạn và có lãi, theo quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự. Sau khi vay thì ông R có đóng lãi đến tháng 11/2023 âl thì không đóng nữa là vi phạm thỏa thuận giữa hai bên nên nguyên đơn yêu cầu ông Hà Thanh R trả tiền vốn vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: ông K yêu cầu tính lãi từ tháng 11/2023 âl cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ kiện (06/02/2026 tương đương 20/12/2025 âl) (tính tròn 24 tháng) với lãi suất là 10%/ năm (0,83%/tháng) đối với số tiền:

20.000.000đ x 24 tháng x 0,83%/tháng = 3.984.000đ (Ba triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Xét thấy, theo nội dung Giấy mượn tiền thì không ghi lãi suất cụ thể, nhưng có thỏa thuận miệng, nguyên đơn yêu cầu tính lãi 10%/năm từ tháng 11/2023 âl đến khi xét xử, tính tròn 24 tháng với số tiền 3.984.000đ là phù hợp với qui định pháp luật pháp luật nên chấp nhận.

[2.3] Về án phí: ông Hà Thanh R chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Văn K.

Buộc ông Hà Thanh R có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn K số tiền vốn vay là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và lãi 3.984.000đ (Ba triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Tổng cộng vốn lãi là 23.984.000đ (Hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: ông Hà Thanh R phải nộp 1.199.200đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Dương Văn K 949.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 13/10/2025 theo biên lai thu số 0004329 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân Khu vực 8;
- Các đương sự;
- Phòng THA dân sự Khu vực 8;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan